

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ CHI TIẾT
Dự án: Khu dân cư tại thị trấn Lam Sơn huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
(vị trí số 7) (Đợt 2).

(Kèm theo Quyết định số: .../QĐ-UBND ngày .../.../2026 của UBND xã Lam Sơn)

1. Hộ ông (bà): Đỗ Văn Sơn

* Địa chỉ: Thôn Đoàn Kết, xã Lam Sơn, tỉnh Thanh Hóa

* Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi: Tờ bản đồ trích đo số 1. Thửa đất số 4. Mảnh trích đo địa chính số: 01-2025, tỷ lệ 1/2.000 do Công ty Cổ phần Đo đạc Bản đồ và Xây dựng Phúc Khang thực hiện, được Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa duyệt ngày 31/10/2025;

+ Loại đất: CLN

+ Diện tích : 4.191,6 m².

+ Nguồn gốc đất: Nhận giao khoán với Công ty TNHH Lam Sơn – Sao Vàng.

+ Diện tích thu hồi: **2.490,3 m²** (Đất trồng cây lâu năm CLN); Diện tích bị ảnh hưởng: **0 m²**;

* Các khoản bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất, bao gồm:

A							Tiền bồi thường	168,510,000
1	Tiền bồi thường đất	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số		0	
-	CLN	m ²	2.490,3	0	0		0	
2	Tiền bồi thường về cây cối hoa màu	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Hệ số		168,510,000	
-	Cau D	Cây	347.0	350,000	1.0		121,450,000	
-	Mút C	Cây	94.0	700,000	0.5		32,900,000	
-	Mít D (Mật độ 625 cây/ha)	Cây	16.0	900,000	0.5		7,200,000	
-	Mãng Cầu D (Mật độ 500 cây/ha)	Cây	16.0	300,000	0.5		2,400,000	
-	Chuối đã có quả (Mật độ 2000 cây/ha)	Cây	52.0	100,000	0.5		2,600,000	
-	Chuối chưa có quả (Mật độ 2000 cây/ha)	Cây	98.0	40,000	0.5		1,960,000	
3	Tiền bồi thường về tài sản kiến trúc	ĐVT	Quy cách	Số lượng	Hệ số	Đơn giá	0	
	Không						0	
B							Tiền hỗ trợ	0

1	Tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số	149,418,000
-	CLN	m2	2.490,3	40,000	1.5	149,418,000
2	Tiền hỗ trợ di chuyển tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Hệ số	0
	Không	hộ				0
C	Tổng (A+B)					317,928,000

* Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): **317,928,000 đồng.**

2. Họ và tên: Hắc Ngọc Dương

* Địa chỉ: Thôn Đoàn Kết, xã Lam Sơn, tỉnh Thanh Hóa

* Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi: Tờ bản đồ trích đo số 1. Thửa đất số 5. Mảnh trích đo địa chính số: 01-2025, tỷ lệ 1/2.000 do Công ty Cổ phần Đo đạc Bản đồ và Xây dựng Phúc Khang thực hiện, được Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa duyệt ngày 31/10/2025;

+ Loại đất: CLN

+ Diện tích : 8.580,6 m².

+ Nguồn gốc đất: Lấn chiếm đất Công ty TNHH Lam Sơn – Sao Vàng.

+ Diện tích thu hồi: 7.278,7 m² (Đất trồng cây lâu năm CLN); Diện tích bị ảnh hưởng: 0 m²;

* Các khoản bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất, bao gồm:

A	Tiền bồi thường					135,831,744
1	Tiền bồi thường đất	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số	0
-	CLN	m ²	7.278,7	0	0	0
2	Tiền bồi thường về cây cối hoa màu	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Hệ số	135,831,744
-	Mãng Cầu B (500 cây/ha)	Cây	12.0	200,000	0.5	1,200,000
-	Mít B (625 Cây/ha)	Cây	16.0	300,000	0.5	2,400,000
-	Mít C (625 Cây/ha)	Cây	5.0	700,000	0.5	1,750,000
-	Chuối A (Chưa có quả) (2000 cây/ha)	Cây	19.0	40,000	0.5	380,000
-	Tre A	Cây	33.0	13,000	0.5	214,500
-	Tre B	Cây	34.0	13,000	0.5	221,000
-	Keo D31 (Khai thác cây đường kính gốc < 40cm)	Cây	112.0	68,000	1.0	7,616,000
-	Keo D41 (Khai thác cây đường kính gốc < 50cm)	Cây	2.0	130,000	1.0	260,000
-	Xà Cừ D71 (Khai thác cây đường kính gốc > 70cm)	Cây	1.0	1,297,400	1.0	1,297,400
-	Lát D21	Cây	2.0	338,000	0.5	338,000
-	Lát D11	Cây	6.0	169,000	0.5	507,000
-	Tràm Hương D10 (Giáng Hương)	Cây	6.0	84,500	0.5	253,500
-	Ôi C	Cây	1.0	350,000	0.5	175,000
-	Keo D5-10 (Mật độ 1.600 cây/ha)	Cây	423.0	39,000	1.0	16,497,000

-	Keo D10-20 (Mật độ 1.600 cây/ha)	Cây	977.0	104,000	1.0		101,608,000
3	Tiền bồi thường về tài sản kiến trúc	ĐVT	Quy cách	Số lượng	Hệ số	Đơn giá	1,114,344
	Cột BTCT	m3	0.1*0.1*1.2*1 4	0.168	1.0	6,633,000	1,114,344
B	Tiền hỗ trợ						0
1	Tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số		0
-	CLN	m2	7.278,7	0	0		0
2	Tiền hỗ trợ di chuyển tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Hệ số		0
	Không	hộ					0
C	Tổng (A+B)						135,832,000

* Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): **135,832,000 đồng.**

3. Họ và tên: Cao Văn Tư

* Địa chỉ: Thôn Tân Phúc, xã Sao Vàng, tỉnh Thanh Hóa

* Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi: Tờ bản đồ trích đo số 1. Thửa đất số 6. Mảnh trích đo địa chính số: 01-2025, tỷ lệ 1/2.000 do Công ty Cổ phần Đo đạc Bản đồ và Xây dựng Phúc Khang thực hiện, được Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa duyệt ngày 31/10/2025;

+ Loại đất: HNK

+ Diện tích : 13.637,0m².

+ Nguồn gốc đất: Nhận giao khoán với Công ty TNHH Lam Sơn – Sao Vàng.

+ Diện tích thu hồi: **789,2 m²** (Đất trồng cây hàng năm HNK); Diện tích bị ảnh hưởng: **0 m²**;

* Các khoản bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất, bao gồm:

A Tiền bồi thường							7,892,000
1	Tiền bồi thường đất	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số		0
-	HNK	m ²	789,2	0	0		0
2	Tiền bồi thường về cây cối hoa màu	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Hệ số		7,892,000
-	Mía năm 2	m ²	789.2	10,000	1.0		7,892,000
3	Tiền bồi thường về tài sản kiến trúc	ĐVT	Quy cách	Số lượng	Hệ số	Đơn giá	0
	Không						0
B Tiền hỗ trợ							0
1	Tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số		47,352,000
-	HNK	m ²	789,2	40,000	1.5		47,352,000
2	Tiền hỗ trợ di chuyển tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Hệ số		0
	Không	hộ					0
C Tổng (A+B)							55,244,000

* Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (uên) có): **55,244,000 đồng**.

4. Họ và tên: **Đỗ Văn Sơn**

* Địa chỉ: Thôn Đoàn Kết, xã Lam Sơn, tỉnh Thanh Hóa

* Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi: Tờ bản đồ trích đo số 1. Thửa đất số 7. Mảnh trích đo địa chính số: 01-2025, tỷ lệ 1/2.000 do Công ty Cổ phần Đô đạc Bản đồ và Xây dựng Phúc Khang thực hiện, được Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa duyệt ngày 31/10/2025;

+ Loại đất: CLN

+ Diện tích : 1.064,4 m².

+ Nguồn gốc đất: Lấn chiếm đất Công ty TNHH Lam Sơn – Sao Vàng.

+ Diện tích thu hồi: **8.565,2 m²** (Đất trồng cây lâu năm CLN); Diện tích bị ảnh hưởng: **0 m²**;

* Các khoản bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất, bao gồm:

A Tiền bồi thường							58,190,000
1	Tiền bồi thường đất	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số		0
-	CLN	m ²	1.064,4	0	0		0
2	Tiền bồi thường về cây cối hoa màu	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Hệ số		58,190,000
-	Cau D (Mật độ 2000 cây/ha)	Cây	129.0	350,000	1.0		45,150,000
-	Chanh C (Mật độ 625 cây/ha)	Cây	12.0	280,000	0.5		1,680,000
-	Chanh D (Mật độ 625 cây/ha)	Cây	19.0	360,000	0.5		3,420,000
-	Chuối đã có quả (Mật độ 2000 cây/ha)	Cây	107.0	100,000	0.5		5,350,000
-	Chuối chưa có quả (Mật độ 2000 cây/ha)	Cây	62.0	40,000	0.5		1,240,000
-	Mít D (Mật độ 625 cây/ha)	Cây	3.0	900,000	0.5		1,350,000
3	Tiền bồi thường về tài sản kiến trúc	ĐVT	Quy cách	Số lượng	Hệ số	Đơn giá	0
	Không						0
B	Tiền hỗ trợ						0
1	Tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số		0
-	CLN	m ²	1.064,4	0	0		0
2	Tiền hỗ trợ di chuyển tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Hệ số		0
	Không	hộ					0
C	Tổng (A+B)						58,190,000

* Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (tên) có): **58,190,000 đồng.**

5. Họ và tên: Nguyễn Văn Tài

* Địa chỉ: Thôn 9, xã Lam Sơn, tỉnh Thanh Hóa

* Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi: Tờ bản đồ trích đo số 1. Thửa đất số 8. Mảnh trích đo địa chính số: 01-2025, tỷ lệ 1/2.000 do Công ty Cổ phần Đo đạc Bản đồ và Xây dựng Phúc Khang thực hiện, được Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa duyệt ngày 31/10/2025;

+ Loại đất: CLN

+ Diện tích : 4.856,3 m².

+ Nguồn gốc đất: Nhận giao khoán với Công ty TNHH Lam Sơn – Sao Vàng.

+ Diện tích thu hồi: **4.856,3 m²** (Đất trồng cây lâu năm CLN); Diện tích bị ảnh hưởng: **0 m²**;

* Các khoản bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất, bao gồm:

A							Tiền bồi thường	60,200,000
1	Tiền bồi thường đất	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số		0	
-	CLN	m ²	4.856,3	0	0		0	
2	Tiền bồi thường về cây cối hoa màu	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Hệ số		60,200,000	
-	Chuối đã có quả (Mật độ 2000 cây/ha)	Cây	333.0	100,000	1.0		33,300,000	
-	Chuối chưa có quả (Mật độ 2000 cây/ha)	Cây	263.0	40,000	1.0		10,520,000	
-	Chuối đã có quả - Vượt mật độ lần 1	Cây	78.0	100,000	0.5		3,900,000	
-	Chuối chưa có quả - Vượt mật độ lần 1	Cây	624.0	40,000	0.5		12,480,000	
3	Tiền bồi thường về tài sản kiến trúc	ĐVT	Quy cách	Số lượng	Hệ số	Đơn giá	0	
	Không						0	
B							Tiền hỗ trợ	0
1	Tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số		240,000,000	
-	CLN (Hợp đồng 4.000m ²)	m ²	4.000,0	40,000	1.5		240,000,000	
2	Tiền hỗ trợ di chuyển tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Hệ số		0	
	Không	hộ					0	
C							Tổng (A+B)	300,200,000

* Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): **300,200,000 đồng**.

6. Họ và tên: Nguyễn Văn Đường

* Địa chỉ: Thôn Đoàn Kết, xã Lam Sơn, tỉnh Thanh Hóa

* Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi: Tờ bản đồ trích đo số 1. Thửa đất số 9. Mảnh trích đo địa chính số: 01-2025, tỷ lệ 1/2.000 do Công ty Cổ phần Đo đạc Bản đồ và Xây dựng Phúc Khang thực hiện, được Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa duyệt ngày 31/10/2025;

+ Loại đất: CLN

+ Diện tích : 1.510,7 m².

+ Nguồn gốc đất: Lấn chiếm đất Công ty TNHH Lam Sơn – Sao Vàng.

+ Diện tích thu hồi: **1.510,7 m²** (Đất trồng cây lâu năm CLN); Diện tích bị ảnh hưởng: **0 m²**;

* Các khoản bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất, bao gồm:

A							Tiền bồi thường	2,920,000
1	Tiền bồi thường đất	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số		0	
-	CLN	m ²	1.510,7	0	0		0	
2	Tiền bồi thường về cây cối hoa màu	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Hệ số		2,920,000	
-	Chuối A (Chưa có quả)	Cây	73.0	40,000	1.0		2,920,000	
3	Tiền bồi thường về tài sản kiến trúc	ĐVT	Quy cách	Số lượng	Hệ số	Đơn giá	0	
	Không						0	
B							Tiền hỗ trợ	0
1	Tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số		0	
-	Không	m ²	0	0	0		0	
2	Tiền hỗ trợ di chuyển tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Hệ số		0	
	Không	hộ					0	
C							Tổng (A+B)	2,920,000

* Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): **2,920,000 đồng**.

7. Họ và tên: Lê Bá Lại

* Địa chỉ: Thôn Đoàn Kết, xã Lam Sơn, tỉnh Thanh Hóa

* Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi: Tờ bản đồ trích đo số 1. Thửa đất số 14. Mảnh trích đo địa chính số: 01-2025, tỷ lệ 1/2.000 do Công ty Cổ phần Đo đạc Bản đồ và Xây dựng Phúc Khang thực hiện, được Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa duyệt ngày 31/10/2025;

+ Loại đất: CLN

+ Diện tích : 2.251,3m².

+ Nguồn gốc đất: Nhận giao khoán với Công ty TNHH Lam Sơn – Sao Vàng.

+ Diện tích thu hồi: 1.339,4 m² (Đất trồng cây lâu năm CLN); Diện tích bị ảnh hưởng: 0 m²;

* Các khoản bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất, bao gồm:

A							Tiền bồi thường	40,688,750
1	Tiền bồi thường đất	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số		0	
-	CLN	m ²	2.251,3	0	0		0	
2	Tiền bồi thường về cây cối hoa màu	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Hệ số		40,688,750	
-	Keo D5-10 (Mật độ 1.600 cây/ha)	Cây	240.0	39,000	1.0		9,360,000	
-	Keo D10-20 (Mật độ 1.600 cây/ha)	Cây	120.0	104,000	1.0		12,480,000	
-	Keo D5-10 (Vượt mật độ lần 1)	Cây	240.0	39,000	0.5		4,680,000	
-	Keo D10-20 (Vượt mật độ lần 1)	Cây	120.0	104,000	0.5		6,240,000	
-	Keo D5-10 (Vượt mật độ lần 2)	Cây	154.0	39,000	0.5		3,003,000	
-	Keo D10-20 (Vượt mật độ lần 2)	Cây	76.0	104,000	0.5		3,952,000	
-	Nghệ A	m ²	205.0	9,500	0.5		973,750	
3	Tiền bồi thường về tài sản kiến trúc	ĐVT	Quy cách	Số lượng	Hệ số	Đơn giá	0	
	Không						0	
B							Tiền hỗ trợ	0
1	Tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số		60,000,000	
-	CLN (Hợp đồng 1.000m ²)	m ²	1.000,0	40,000	1.5		60,000,000	
2	Tiền hỗ trợ di chuyển tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Hệ số		0	
	Không	hộ					0	
C							Tổng (A+B)	100,689,000

* Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (tên) có): **100,689,000 đồng.**

8. Họ và tên: Nguyễn Trung Thực (Phạm Thị Hồng)

* Địa chỉ: Thôn 9, xã Lam Sơn, tỉnh Thanh Hóa

* Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi: Tờ bản đồ trích đo số 1. Thửa đất số 15. Mảnh trích đo địa chính số: 01-2025, tỷ lệ 1/2.000 do Công ty Cổ phần Đo đạc Bản đồ và Xây dựng Phúc Khang thực hiện, được Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa duyệt ngày 31/10/2025;

+ Loại đất: CLN

+ Diện tích : 3.489,5m².

+ Nguồn gốc đất: Nhận giao khoán với Công ty TNHH Lam Sơn – Sao Vàng.

+ Diện tích thu hồi: **3.489,5 m²** (Đất trồng cây lâu năm CLN); Diện tích bị ảnh hưởng: **0 m²**;

* Các khoản bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất, bao gồm:

A Tiền bồi thường							9,780,000
1	Tiền bồi thường đất	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số		0
-	CLN	m ²	3.489,5	0	0		0
2	Tiền bồi thường về cây cối hoa màu	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Hệ số		9,780,000
-	Chuối A (Chưa có quả)	Cây	117.0	40,000	1.0		4,680,000
-	Chuối B (Cây đã có quả)	Cây	51.0	100,000	1.0		5,100,000
3	Tiền bồi thường về tài sản kiến trúc	ĐVT	Quy cách	Số lượng	Hệ số	Đơn giá	0
	Không						0
B Tiền hỗ trợ							0
1	Tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số		60,000,000
-	CLN (Hợp đồng 1.000m ²)	m ²	1.000,0	40,000	1.5		60,000,000
2	Tiền hỗ trợ di chuyển tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Hệ số		0
	Không	hộ					0
C Tổng (A+B)							69,780,000

* Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): **69,780,000 đồng**.

9. Họ và tên: Lê Văn Long

* Địa chỉ: Thôn 9, xã Lam Sơn, tỉnh Thanh Hóa

* Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi: Tờ bản đồ trích đo số 1. Thửa đất số 16. Mảnh trích đo địa chính số: 01-2025, tỷ lệ 1/2.000 do Công ty Cổ phần Đo đạc Bản đồ và Xây dựng Phúc Khang thực hiện, được Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa duyệt ngày 31/10/2025;

+ Loại đất: CLN

+ Diện tích : 1.817,5m².

+ Nguồn gốc đất: Nhận giao khoán với Công ty TNHH Lam Sơn – Sao Vàng.

+ Diện tích thu hồi: **1.817,5 m²** (Đất trồng cây lâu năm CLN); Diện tích bị ảnh hưởng: **0 m²**;

* Các khoản bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất, bao gồm:

A Tiền bồi thường							0
1	Tiền bồi thường đất	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số		0
-	CLN	m ²	1.817,5	0	0		0
2	Tiền bồi thường về cây cối hoa màu	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Hệ số		0
-	Không						0
3	Tiền bồi thường về tài sản kiến trúc	ĐVT	Quy cách	Số lượng	Hệ số	Đơn giá	0
	Không						0
B Tiền hỗ trợ							0
1	Tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số		30,000,000
-	CLN (Hợp đồng 500m ²)	m ²	500,0	40,000	1.5		30,000,000
2	Tiền hỗ trợ di chuyển tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Hệ số		0
	Không	hộ					0
C Tổng (A+B)							30,000,000

* Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): **30,000,000 đồng**.

10. Họ và tên: Đỗ Văn Sơn

* Địa chỉ: Thôn Đoàn Kết, xã Lam Sơn, tỉnh Thanh Hóa

* Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi: Tờ bản đồ trích đo số 1. Thửa đất số 17. Mảnh trích đo địa chính số: 01-2025, tỷ lệ 1/2.000 do Công ty Cổ phần Đo đạc Bản đồ và Xây dựng Phúc Khang thực hiện, được Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa duyệt ngày 31/10/2025;

+ Loại đất: HNK+CLN

+ Diện tích : 15.595,7 m².

+ Nguồn gốc đất: Nhận giao khoán với Công ty TNHH Lam Sơn – Sao Vàng.

+ Diện tích thu hồi: **15.595,7 m²** (Đất HNK + CLN); Diện tích bị ảnh hưởng: **0 m²**;

* Các khoản bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất, bao gồm:

A	Tiền bồi thường					492,863,500
1	Tiền bồi thường đất	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số	0
-	HNK+CLN	m ²	15.595,7	0	0	0
2	Tiền bồi thường về cây cối hoa màu	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Hệ số	492,863,500
-	Chanh C (Mật độ 625 cây/ha)	Cây	432.0	280,000	0.5	60,480,000
-	Bưởi B	Cây	360.0	200,000	0.5	36,000,000
-	Mít B (Mật độ 625 cây/ha)	Cây	543.0	300,000	1.0	162,900,000
-	Mít B (Vượt mật độ)	Cây	19.0	300,000	1.0	5,700,000
-	Mít C (Mật độ 625 cây/ha)	Cây	43.0	700,000	1.0	30,100,000
-	Mít D (Mật độ 625 cây/ha)	Cây	70.0	900,000	1.0	63,000,000
-	Mít E (Mật độ 625 cây/ha)	Cây	6.0	1,100,000	1.0	6,600,000
-	Chuối đã có quả (Mật độ 2000 cây/ha)	Cây	333.0	100,000	0.5	16,650,000
-	Chuối chưa có quả (Mật độ 2000 cây/ha)	Cây	1,787.0	40,000	0.5	35,740,000
-	Chuối đã có quả (Cây trồng xen Vượt mật độ)		294.0	100,000	0.25	7,350,000
-	Chuối chưa có quả (Cây trồng xen Vượt mật độ)		1,586.0	40,000	0.25	15,860,000
-	Bạch đàn D>30	Cây	2.0	280,000	0.5	280,000
-	Keo D10-20	Cây	21.0	104,000	0.5	1,092,000
-	Keo D5-10	Cây	57.0	39,000	0.5	1,111,500

-	Mía (năm 1)	Cây	5,000.0	10,000	1.0		50,000,000
3	Tiền bồi thường về tài sản kiến trúc	ĐVT	Quy cách	Số lượng	Hệ số	Đơn giá	0
	Không						0
B	Tiền hỗ trợ						0
1	Tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số		900,000,000
-	HNK+CLN (Hợp đồng 15.000m ²)	m ²	15.000,0	40,000	1.5		900,000,000
2	Tiền hỗ trợ di chuyển tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Hệ số		0
	Không	hộ					0
C	Tổng (A+B)						1,392,864,000

* Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): **1,392,864,000 đồng.**

11. Họ và tên: Cao Văn Tư

* Địa chỉ: Thôn Tân Phúc, xã Sao Vàng, tỉnh Thanh Hóa

* Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi: Tờ bản đồ trích đo số **1**. Thửa đất số **18**. Mảnh trích đo địa chính số: 01-2025, tỷ lệ 1/2.000 do Công ty Cổ phần Đo đạc Bản đồ và Xây dựng Phúc Khang thực hiện, được Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa duyệt ngày 31/10/2025;

+ Loại đất: HNK

+ Diện tích : 16.438,1m².

+ Nguồn gốc đất: Nhận giao khoán với Công ty TNHH Lam Sơn – Sao Vàng.

+ Diện tích thu hồi: **11.574,6 m²** (Đất trồng cây hàng năm HNK); Diện tích bị ảnh hưởng: **0 m²**;

* Các khoản bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất, bao gồm:

A Tiền bồi thường							95,496,000
1	Tiền bồi thường đất	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số		0
-	HNK	m2	11.574,6	0	0		0
2	Tiền bồi thường về cây cối hoa màu	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Hệ số		95,496,000
-	Mía năm 2	m2	9,549.6	10,000	1.0		95,496,000
3	Tiền bồi thường về tài sản kiến trúc	ĐVT	Quy cách	Số lượng	Hệ số	Đơn giá	0
	Không						0
B Tiền hỗ trợ							0
1	Tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số		572,976,000
-	HNK (Trừ 2.025,0m ² do vượt hạn mức giao đất)	m2	9.549,6	40,000	1.5		572,976,000
2	Tiền hỗ trợ di chuyển tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Hệ số		0
	Không	hộ					0
C Tổng (A+B)							668,472,000

* Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (uên) có): **668,472,000 đồng**.

12. Họ và tên: Đỗ Văn Sơn

* Địa chỉ: Thôn Đoàn Kết, xã Lam Sơn, tỉnh Thanh Hóa

* Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi: Tờ bản đồ trích đo số 1. Thửa đất số 19. Mảnh trích đo địa chính số: 01-2025, tỷ lệ 1/2.000 do Công ty Cổ phần Đo đạc Bản đồ và Xây dựng Phúc Khang thực hiện, được Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa duyệt ngày 31/10/2025;

+ Loại đất: CLN

+ Diện tích : 8.565,2 m².

+ Nguồn gốc đất: Lấn chiếm đất Công ty TNHH Lam Sơn – Sao Vàng.

+ Diện tích thu hồi: **8.565,2 m²** (Đất trồng cây lâu năm CLN); Diện tích bị ảnh hưởng: **0 m²**;

* Các khoản bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất, bao gồm:

A							Tiền bồi thường	85,652,000
1	Tiền bồi thường đất	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số		0	
-	CLN	m ²	8.565,2	0	0		0	
2	Tiền bồi thường về cây cối hoa màu	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Hệ số		85,652,000	
	Mía (năm 2)	m ²	8.565,2	10,000	1.0		85,652,000	
3	Tiền bồi thường về tài sản kiến trúc	ĐVT	Quy cách	Số lượng	Hệ số	Đơn giá	0	
	Không						0	
B							Tiền hỗ trợ	0
1	Tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số		0	
-	CLN	m ²	8.565,2	0	0		0	
2	Tiền hỗ trợ di chuyển tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Hệ số		0	
	Không	hộ					0	
C							Tổng (A+B)	85,652,000

* Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): **85,652,000 đồng**.

13. Họ và tên: Lê Phúc Oánh

* Địa chỉ: Thôn Đoàn Kết, xã Lam Sơn, tỉnh Thanh Hóa

* Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi: Tờ bản đồ trích đo số 1. Thửa đất số 20. Mảnh trích đo địa chính số: 01-2025, tỷ lệ 1/2.000 do Công ty Cổ phần Đo đạc Bản đồ và Xây dựng Phúc Khang thực hiện, được Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa duyệt ngày 31/10/2025;

+ Loại đất: CLN

+ Diện tích : 3.967,6 m².

+ Nguồn gốc đất: Lấn chiếm đất Công ty TNHH Lam Sơn – Sao Vàng.

+ Diện tích thu hồi: **3.967,6 m²** (Đất trồng cây lâu năm CLN); Diện tích bị ảnh hưởng: **0 m²**;

* Các khoản bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất, bao gồm:

A							Tiền bồi thường	136,810,500
1	Tiền bồi thường đất	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số		0	
-	CLN	m ²	3.967,6	0	0		0	
2	Tiền bồi thường về cây cối hoa màu	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Hệ số		136,810,500	
-	Keo D10-20 (Mật độ 1.600 cây/ha)	Cây	473.0	104,000	1.0		49,192,000	
-	Keo D20-30	Cây	118.0	260,000	1.0		30,680,000	
-	Keo D10-20 (Vượt mật độ lần 1)	Cây	417.0	104,000	0.5		21,684,000	
-	Keo D20-30 (Vượt mật độ lần 1)	Cây	104.0	260,000	0.5		13,520,000	
-	Khoai môn	m ²	100.0	260,000	0.5		13,000,000	
-	Cỏ sữa	m ²	50.0	260,000	0.5		6,500,000	
-	Mít B	Cây	11.0	300,000	0.5		1,650,000	
-	Duối D5	Cây	7.0	167,000	0.5		584,500	
3	Tiền bồi thường về tài sản kiến trúc	ĐVT	Quy cách	Số lượng	Hệ số	Đơn giá	0	
	Không						0	
B							Tiền hỗ trợ	0
1	Tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số		0	
-	Không	m ²	0	0	0		0	
2	Tiền hỗ trợ di chuyển tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Hệ số		0	
	Không	hộ					0	
C							Tổng (A+B)	136,811,000

* Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (tên) có): **136,811,000 đồng.**

14. Họ và tên: Cao Văn Tư

* Địa chỉ: Thôn Tân Phúc, xã Sao Vàng, tỉnh Thanh Hóa

* Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi: Tờ bản đồ trích đo số **1**. Thửa đất số **22**. Mảnh trích đo địa chính số: 01-2025, tỷ lệ 1/2.000 do Công ty Cổ phần Đo đạc Bản đồ và Xây dựng Phúc Khang thực hiện, được Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa duyệt ngày 31/10/2025;

+ Loại đất: HNK

+ Diện tích : 6.900,0m².

+ Nguồn gốc đất: Nhận giao khoán với Công ty TNHH Lam Sơn – Sao Vàng.

+ Diện tích thu hồi: **5.151,4 m²** (Đất trồng cây hàng năm HNK); Diện tích bị ảnh hưởng: **0 m²**;

* Các khoản bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất, bao gồm:

A Tiền bồi thường							51,514,000
1	Tiền bồi thường đất	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số		0
-	HNK	m2	5.151,4	0	0		0
2	Tiền bồi thường về cây cối hoa màu	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Hệ số		51,514,000
-	Mía năm 2	m2	5,151.4	10,000	1.0		51,514,000
3	Tiền bồi thường về tài sản kiến trúc	ĐVT	Quy cách	Số lượng	Hệ số	Đơn giá	0
	Không						0
B Tiền hỗ trợ							0
1	Tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số		309,084,000
-	HNK	m2	5.151,4	40,000	1.5		309,084,000
2	Tiền hỗ trợ di chuyển tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Hệ số		0
	Không	hộ					0
C Tổng (A+B)							360,598,000

* Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (uên) có): **360,598,000 đồng**.

15. Họ và tên: Cao Văn Tư

* Địa chỉ: Thôn Tân Phúc, xã Sao Vàng, tỉnh Thanh Hóa

* Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi: Tờ bản đồ trích đo số **1**. Thửa đất số **26**. Mảnh trích đo địa chính số: 01-2025, tỷ lệ 1/2.000 do Công ty Cổ phần Đo đạc Bản đồ và Xây dựng Phúc Khang thực hiện, được Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa duyệt ngày 31/10/2025;

+ Loại đất: HNK

+ Diện tích : 10.000,0m².

+ Nguồn gốc đất: Nhận giao khoán với Công ty TNHH Lam Sơn – Sao Vàng.

+ Diện tích thu hồi: **4.509,8 m²** (Đất trồng cây hàng năm HNK); Diện tích bị ảnh hưởng: **0 m²**;

* Các khoản bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất, bao gồm:

A Tiền bồi thường							45,098,000
1	Tiền bồi thường đất	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số		0
-	HNK	m ²	4.509,8	0	0		0
2	Tiền bồi thường về cây cối hoa màu	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Hệ số		45,098,000
-	Mía năm 2	m ²	4.509,8	10,000	1.0		45,098,000
3	Tiền bồi thường về tài sản kiến trúc	ĐVT	Quy cách	Số lượng	Hệ số	Đơn giá	0
	Không						0
B Tiền hỗ trợ							0
1	Tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số		270,588,000
-	HNK	m ²	4.509,8	40,000	1.5		270,588,000
2	Tiền hỗ trợ di chuyển tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Hệ số		0
	Không	hộ					0
C Tổng (A+B)							315,686,000

* Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): **315,686,000 đồng**.

16. Họ và tên: Lưu Đình Tuấn

* Địa chỉ: Thôn Tân Phúc, xã Sao Vàng, tỉnh Thanh Hóa

* Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi: Tờ bản đồ trích đo số **1**. Thửa đất số **31**. Mảnh trích đo địa chính số: 01-2025, tỷ lệ 1/2.000 do Công ty Cổ phần Đo đạc Bản đồ và Xây dựng Phúc Khang thực hiện, được Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa duyệt ngày 31/10/2025;

+ Loại đất: HNK

+ Diện tích : 13.441,0m².

+ Nguồn gốc đất: Nhận giao khoán với Công ty TNHH Lam Sơn – Sao Vàng.

+ Diện tích thu hồi: **11.614,8 m²** (Đất trồng cây hàng năm HNK); Diện tích bị ảnh hưởng: **0 m²**;

* Các khoản bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất, bao gồm:

A Tiền bồi thường							116,148,000
1	Tiền bồi thường đất	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số		0
-	HNK	m2	11.614,8	0	0		0
2	Tiền bồi thường về cây cối hoa màu	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Hệ số		116,148,000
-	Mía năm 2	m2	11.614,8	10,000	1.0		116,148,000
3	Tiền bồi thường về tài sản kiến trúc	ĐVT	Quy cách	Số lượng	Hệ số	Đơn giá	0
	Không						0
B Tiền hỗ trợ							0
1	Tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số		696,888,000
-	HNK	m2	11.614,8	40,000	1.5		696,888,000
2	Tiền hỗ trợ di chuyển tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Hệ số		0
	Không	hộ					0
C Tổng (A+B)							813,036,000

* Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (uên) có): **813,036,000 đồng**.

17. Họ và tên: Lương Xuân Minh

* Địa chỉ: Thôn Đoàn Kết, xã Lam Sơn, tỉnh Thanh Hóa

* Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi: Tờ bản đồ trích đo số 1. Thửa đất số 33. Mảnh trích đo địa chính số: 01-2025, tỷ lệ 1/2.000 do Công ty Cổ phần Đo đạc Bản đồ và Xây dựng Phúc Khang thực hiện, được Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa duyệt ngày 31/10/2025;

+ Loại đất: CLN

+ Diện tích : 8.133,2 m².

+ Nguồn gốc đất: Lấn chiếm đất Công ty TNHH Lam Sơn – Sao Vàng.

+ Diện tích thu hồi: **679,3 m²** (Đất trồng cây lâu năm CLN); Diện tích bị ảnh hưởng: **0 m²**;

* Các khoản bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất, bao gồm:

A Tiền bồi thường							10,699,000
1	Tiền bồi thường đất	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số		0
-	CLN	m ²	679,3	0	0		0
2	Tiền bồi thường về cây cối hoa màu	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Hệ số		10,699,000
-	Keo D5-10 (Mật độ 1.600 cây/ha)	Cây	72.0	39,000	1.0		2,808,000
-	Keo D10-20 (Mật độ 1.600 cây/ha)	Cây	63.0	104,000	1.0		6,552,000
-	Keo D5-10 (Vượt mật độ lần 1)	Cây	18.0	39,000	0.5		351,000
-	Keo D10-20 (Vượt mật độ lần 1)	Cây	17.0	104,000	0.5		884,000
-	Quế D10-20	Cây	2.0	104,000	0.5		104,000
3	Tiền bồi thường về tài sản kiến trúc	ĐVT	Quy cách	Số lượng	Hệ số	Đơn giá	0
	Không						0
B Tiền hỗ trợ							0
1	Tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số		0
-	CLN	m ²	679,3	0	0		0
2	Tiền hỗ trợ di chuyển tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Hệ số		0
	Không	hộ					0
C Tổng(A+B)							10,699,000

* Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): **10,699,000 đồng**.